TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2022/HS-ST
Ngày 17-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Uyên

Ông Vi Văn Thuy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Bản Ng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1973); Có vợ là Hà Thị T (sinh năm 1987) và có 02 con; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 09/8/2021 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác, quyết định số 24 ngày 09/8/2021); Tiền án: 01 tiền án (Ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 03/2021 ngày 10/11/2021); Nhân thân: Ngày 10/6/2014 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (đã được xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị V; Sinh năm 1974, trú tại: Bản Ng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Giàng Seo Kh, sinh năm 1981, trú tại: Bản T, xã Mường T, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Vàng Văn Tr, sinh năm 1990, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 31/7/2022 Trần Văn H một mình đi bộ từ nhà sang nhà chị Lê Thị V cùng bản chơi, nhưng không thấy chị V ở nhà, H nhìn thấy trên giường ngủ của chị V có một điện thoại di động OPPO loại F11 màu xanh đang cắm sạc, H này sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H rút sạc điện thoại và lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ quay về nhà, điện thoại không cài mật khẩu nên H để điện thoại ở chế độ máy bay. Khoảng 18 giờ cùng ngày H mang chiếc điện thoại trộm cắp được ra khu vực cầu bê tông bản Ng, xã M, tháo sim điện thoại vứt xuống suối và xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông dân tộc Mông xuống trung tâm xã M, H vào cửa hàng điện thoại anh Đỗ Đức C hỏi cầm đồ chiếc điện thoại này nhưng không được vì anh C không nhận cầm đồ cho H. H đi bộ đến nhà anh Vàng Văn Tr ở bản M, xã M, nói với Tr là điện thoại của H và nhờ Tr cầm cố điện thoại lấy 300.000 đồng. Tr mang điện thoại cầm cố với anh Giàng Seo Kh ở bản T, xã M với giá 300.000 đồng, rồi mang 300.000 đồng về đưa cho H.

Ngày 01/8/2022 chị Lê Thị V làm đơn trình báo mất điện thoại lên Công an xã M, huyện M.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận: Giá thực tế của tài sản: Điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, loại F11, số IMEI 1: 860379043895; số IMEI 2: 860379043887, màu xanh dương, do Trung quốc sản xuất năm 2019, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có giá 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ngày 28/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho chị Lê Thị V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, loại F11, số IMEI 1: 860379043895; số IMEI 2: 860379043887, màu xanh dương, do Trung quốc sản xuất năm 2019, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-MN ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Trần Văn H để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Lê Thị V vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện chị V đã nhận được tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, loại F11, số IMEI 1: 860379043895; số IMEI 2: 860379043887, màu xanh dương, do Trung quốc sản xuất năm 2019, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Về trách nhiệm hình sự chị đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự chị đã nhận được tiền bồi thường là 350.000 đồng, chị không đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án đều thể hiện: Khi bị cáo H đến nhờ đi cầm cố điện thoại giúp, anh Tr không biết chiếc điện thoại này là tài sản mà bị cáo H trộm cắp mà có, khi cầm cố được 300.000 đồng anh Tr về đưa lại toàn bộ số tiền này cho bị cáo H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo Kh vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án đều thể hiện: Khi anh Tr đến cầm cố điện thoại, anh Kh không biết chiếc điện thoại này là tài sản mà bị cáo H trộm cắp mà có, anh Kh đã giao lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Về trách nhiệm dân sự anh Kh không đề nghị gì đối với bị cáo và anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai: Ngày 31/7/2022 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Trần Văn H đã trộm cắp của chị Lê Thị V ở bản Ng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, loại F11, số IMEI 1: 860379043895; số IMEI 2: 860379043887, màu xanh dương, do Trung quốc sản xuất năm 2019, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mục đích bị cáo H trộm cắp chiếc điện thoại này là bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi lấy trộm được điện thoại, bị cáo nhờ anh Vàng Văn Tr mang đi cầm cố với anh Giàng Seo Kh được 300.000 đồng, số tiền này bị cáo H chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp có giá trị 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 36/CT-VKS-MN ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé

đã truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn H là người có nhân thân xấu: Năm 2014 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, đã được xóa tiền sự. Ngày 09/8/2021 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, chưa được xóa tiền sự. Ngày 10/11/2021 bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, đến ngày 31/7/2022 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 350.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Xét thấy, bị cáo lại là người có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khi trộm được điện thoại bị cáo còn đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, do vậy cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viên kiểm sát để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn (xác minh tại nơi ở bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo vừa chấp hành hình phạt tù trở về địa phương) nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng Văn Tr, quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ khi đi cầm cố điện thoại hộ bị cáo H, anh Tr không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, hơn nữa cầm cố được điện thoại anh Tr đưa toàn bộ tiền cầm cố cho bị cáo H, vì vậy không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Tr trong vụ án này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo Kh, quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ khi nhận cầm cố điện thoại từ anh Vàng Văn Tr, Kh

không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Kh trong vụ án này.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo đi nhờ xe máy đến trung tâm xã M, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại chị Lê Thị V không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo Kh: Anh Kh đã nhận cầm cố chiếc chiếc điện thoại trên từ anh Tr với giá 300.000 đồng. Xét thấy việc giao dịch cầm cố điện thoại giữa anh Tr với anh Kh là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối theo Điều 127 Bộ luật dân sự nên cần áp dụng Điều 131 Bộ luật dân sự giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu, khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Chiếc điện thoại đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị V nên anh Tr và bị cáo phải trả lại số tiền 300.000 đồng cho anh Kh. Tuy nhiên, anh Tr và anh Kh đều vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ và trong đơn xin xét xử vắng mặt đều thể hiện anh Kh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với anh Tr và bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Kh có thể khởi kiện để yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với anh Tr và bị cáo bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, loại F11, số IMEI 1: 860379043895; số IMEI 2: 860379043887, màu xanh dương, do Trung quốc sản xuất năm 2019, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của chị Lê Thị V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị V là đúng theo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (*Một*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giam ngày 09/10/2022.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị buộc bị cáo Trần Văn Hải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung